TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 29/8/2025.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Phạm Thành Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Bích Nga, bà Ngô Thị Thời.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Van A - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 06/01/2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

+ Công ty cổ phần MBN JPT. Địa chỉ: 219 Trung Kính, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy Mạnh - Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người được ông Phan Huy Mạnh ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phúc Thực – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Nguyễn Kim H – Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ngân hàng TMCP VNTV. Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T Anh – Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý.

Người được ông Phạm T Anh ủy quyền lại: Ông Lê TA và ông Nguyễn Ngọc Tâm đều là chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng VVVP

- Bị đơn: Ông Bùi Xuan A, sinh năm 1987; Bà Lê Thị Van A sinh năm 1992. Đều trú tại số Đinh Văn Tả, phường Thành Đông, thành phố Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa (ông H, ông TA, ông Xuan A đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Công ty cổ phần MBN JPT (gọi tắt là Công ty JPT) và Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là VVVP) trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, Ngân hàng VVVP và vợ chồng ông Bùi Xuan A, bà Lê Thị Van A ký kết các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số LN2003102240690 ngày 13/03/2020, ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A có vay tại VVVP số tiền 540.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua ô tô; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,9%/năm và lãi suất có sự điều chỉnh qua từng thời kỳ. Hợp đồng tín dụng số LN2309210334312 ngày 11/10/2023, vay tại VVVP số tiền 100.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng; Lãi suất tại thời điểm vay là 12%/năm và cũng có sự điều chỉnh qua từng thời kỳ.

Để đảm bảo khoản vay trên vợ chồng ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, số khung RNYBD42A6LC179592, số máy G4NAKH158438. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 30G-248.99 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/3/2020 đứng tên HKD Bùi Xuan A. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. Ngân hàng có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Hiện tại Ngân hàng vẫn giữ Đăng ký xe ô tô bản gốc còn chiếc xe ô tô trên ở đâu ngân hàng không nắm được, khách hàng quản lý và sử dụng xe nên Ngân hàng không biết hiện xe đang ở đâu.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-JPT ngày 30/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP VNTV (VVVP) với Công Ty Cổ Phần MBN JPT thì VVVP đồng ý bán và Công Ty JPT đồng ý mua 90% khoản nợ của khách hàng vay là ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2003102240690 ngày 13/03/2020, hợp đồng tín dụng số LN2309210334312 ngày 11/10/2023.

Quá trình xử lý khoản vay, VVVP và Công ty JPT đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho VVVP/ Công ty JPT tuy nhiên ông bà không thực hiện. Nay VVVP/ Công ty JPT khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A phải thanh toán cho Công ty cổ phần MBN JPT, Ngân hàng TMCP VNTV(VVVP) số tiền tính đến ngày 29/8/2025. Cụ thể là:

Hợp đồng tín dụng: LN2309210334312: Gốc phải trả là 88.888.000 đồng; lãi trong hạn 2.939.861 đồng, lãi quá hạn 19.824.873 đồng, lãi chậm trả 452.658 đồng. Tổng là 112.105.392 đồng. Hợp đồng tín dụng: LN2003102240690: Gốc phải trả là

278.611.013 đồng đồng; lãi trong hạn 7.599.568 đồng, lãi quá hạn 93.845.933 đồng, lãi chậm trả 1.170.128 đồng. Tổng là 381.226.660 đồng.

Chia theo tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ, ông Bùi Xuan A, bà Lê Thị Van A còn nợ Công ty cổ phần JPT tổng số tiền là: 443.998.847 đồng trong đó gốc là là 330.749.112 đồng, tiền lãi là 113.249.735 đồng; nợ Ngân hàng TMCP VNTV (VVVP) tổng số tiền là: 49.333.205 đồng trong đó: nợ gốc 36.749.901 đồng, và tiền lãi 12.583.304 đồng và đề nghị ông Xuan A, bà Van A tiếp tục trả lãi theo thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng trên tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ. Trường hợp ông Xuan A, bà Van A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì JPT hoặc VVVP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO nêu trên.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc với toà án, ông Bùi Xuan A trình bày: Ông nhất trí về thời gian ký kết các hợp đồng, về số tiền gốc và lãi như nguyên đơn trình bày là hoàn toàn đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông cũng đã trả được một số nợ gốc và lãi tuy nhiên do thời gian đã lâu nên ông không nhớ cụ thể. Ông nhất trí với bảng sao kê chi tiết mà Ngân hàng cung cấp cho toà án. Số nợ trên là nợ chung của hai vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ ông đang đi lao động tại Hàn Quốc và thường xuyên liên lạc về với gia đình qua zalo. Qua trao đổi vợ ông đã nắm được toàn bộ nội dung ngân hàng khởi kiện, đã có giấy ủy quyền cho ông và xin vắng mặt tại các buổi làm việc với toà án. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, số khung RNYBD42A6LC179592, số máy G4NAKH158438, hiện tại Ngân hàng giữ đăng ký xe bản gốc, ông chỉ nhớ lần cuối cùng điều khiển xe vào tỉnh Thanh Hóa, xe đã hết đăng kiểm, ông cho bạn mượn để đi, hiện tại ai quản lý sử dụng ông cũng không biết.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 493.332.052 đồng trong đó 367.499.013 đồng tiền gốc và 125.833.039 đồng tiền lãi là đúng, nhưng hiện tại vợ chồng ông đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa thể thu xếp trả Ngân hàng ngay được, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông được trả dần, đồng thời nhất trí xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Thủy (mẹ đẻ ông Xuan A) trình bày:

Hiện nay bà Van A (là con dâu) đang đi lao động tại Hàn Quốc, địa chỉ cụ thể như thế nào bà không nắm được. Bà thường xuyên liên lạc, nói chuyện với Van A qua zalo, bà đã thông báo cho Van A về nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các văn bản, thông báo của Tòa án, Van A đã nắm được nội dung sự việc và ủy quyền cho ông Xuan A trực tiếp tham gia tố tụng tại tòa án. Bà Thủy cũng xác nhận hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng Xuan A chưa thu xếp để trả nợ ngay cho Ngân hàng; Van A xin vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại công văn phúc đáp của Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội thể hiện: Ngày 12/3/2020 Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội giải quyết đăng ký cấp biển 30G-248.99 xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn: Đỏ; số máy G4NAKH158438, số khung RNYBD42A6LC179592 chủ xe: HKD Bùi Xuan A. Địa chỉ: Số 100 TDP 8, Huyền Kỳ, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội. Trong hồ sơ có lưu Thông báo thế chấp số 9246681519/TB-TT3 ngày 11/10/2023 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Kèm theo công văn là pH trả lời xác minh xe, xác định xe đang trong tình trạng cầm cố thế chấp có giấy của Ngân hàng.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo theo quy định của pháp luật, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 116, 117, 121, Điều 122, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323 Bộ luật dân sự ; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39. Điều 147 Điều 271, 273; Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MBN JPT và Ngân hàng TMCP VNTV. Buộc ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A phải thanh toán cho Công ty cổ phần MBN JPT và Ngân hàng TMCP VNTV tính đến thời điểm xét xử (hết ngày 29/8/2025), cụ thể như sau: Trả cho Công ty cổ phần JPT tổng số tiền là 443.998.847 đồng trong đó tiền gốc 330.749.112 đồng, tiền lãi 113.249.735 đồng; nợ Ngân hàng TMCP VNTV (VVVP) tổng số tiền 49.333.205 đồng trong đó tiền gốc 36.749.901 đồng, tiền lãi 12.583.304 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2025) cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A không thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số LN2003102240690 ngày 13/3/2020 và hợp đồng tín dụng số LN2309210334312 ngày 11/10/2023, VVVP và Công ty cổ phần JPT có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn: Đỏ; số máy G4NAKH158438, số khung RNYBD42A6LC179592; biển 30G-248.99 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/3/2020 đứng tên chủ xe: HKD Bùi Xuan A (theo

Hợp đồng thế chấp số LN2003102240690 ngày 12/03/2020 và hợp đồng thế chấp số LN2309210334312 ngày 06/10/2023).

Sau khi xử lý tài sản thế chấp, đối trừ đi các khoản phải thanh toán. Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết các khoản nợ trên thì ông Xuan A, bà Van A phải có trách nhiệm thanh toán hết cho Ngân hàng VVVP và Công ty cổ phần JPT số tiền còn tH, nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp. Về án phí, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Từ năm 2020 đến năm 2023 ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A lần lượt ký các Hợp đồng tín dụng số LN2003102240690 và hợp đồng tín dụng số LN2309210334312 với Ngân hàng VVVP. Do các đương sự không đề nghị áp dụng thời hiệu, nên ngày 18/11/2024, VVVP khởi kiện ông Xuan A, bà Van A là đúng quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 429 Bộ luật dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Bị đơn ông Bùi Xuan A cư trú tại phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng cũng là nơi cư trú của bà Van A trước khi xuất cảnh, hiện đang lao động, sinh sống tại Hàn Quốc. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Xuan A không cung cấp được địa chỉ cụ thể của bà Van A. Tòa án đã nhiều lần làm việc với gia đình bị đơn yêu cầu cung cấp địa chỉ nhưng không cung cấp được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Thủy là mẹ chồng bà Van A để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Bà Thủy vẫn liên lạc với bà Van A và đã thông báo được toàn bộ nội dung sự việc cho Van A. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 13/03/2020, ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A kí kết với VVVP Hợp đồng tín dụng số LN2003102240690 vay số tiền 540,000,000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua ô tô; Tiếp đến ngày 11/10/2023, ông bà tiếp tục kí Hợp đồng tín dụng số LN2309210334312 vay số

tiền 100,000,000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng; Lãi suất tại thời điểm vay là 12%/năm và cũng có sự điều chỉnh. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng nêu trên đã được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Sau khi giao kết hợp đồng, phía Ngân hàng đã giải ngân cho khách hàng đúng như hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Xuan A, bà Van A không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng chuyển khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn. Ông Xuan A, bà Van A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về xử lý tài sản bảo đảm:

Ngày 12/03/2020 Ngân hàng và ông Xuan A, bà Van A đã ký kết: Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2003102240690; ngày 06/10/2023 ký hợp đồng thế chấp số LN2309210334312 theo đó ông bà thế chấp cho Ngân hàng xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, BKS 30G-248.99, màu sơn: Đỏ; số máy G4NAKH158438, số khung RNYBD42A6LC179592 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay nêu trên. Đối với tài sản thế chấp này phía ngân hàng đang giữ bản gốc đăng ký xe, bản thân ông Xuan A và ngân hàng không xác định được tài sản trên đang ở đâu. Xác minh tại phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội thể hiện tình trạng xe đang thế chấp, không có thông tin chuyển nhượng trên hệ thống đăng ký xe.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được ký kết bởi những người có đủ năng lực, thẩm quyền, được đăng ký tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật *(Theo Thông báo thế chấp số 9246681519/TB-TT3 ngày 11/10/2023 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng)*. Do vậy, Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là hợp pháp, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên trường hợp ông Xuan A, bà Van A vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì việc ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ phải thanh toán là phù hợp cần được chấp nhận để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của phía ngân hàng. Tòa án đã yêu cầu ông Xuan A xuất trình tài sản đảm bảo khoản vay để thẩm định và định giá tài sản. Tuy nhiên, ông Xuan A nêu lý do cho bạn mượn ô tô và hiện tại không liên lạc được và không thể mang tài sản về thẩm định, định giá theo yêu cầu của Tòa án. Phía nguyên đơn không có ý kiến gì về vấn đề này và đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông Xuan A, bà Van A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 147 Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MBN JPT và Ngân hàng TMCP VNTV.

[1.1]. Về thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Buộc ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A phải thanh toán nợ cho Công ty cổ phần MBN JPT và Ngân hàng TMCP VNTV tính đến thời điểm xét xử (hết ngày 29/8/2025), cụ thể như sau:

- Trả cho Công ty cổ phần MBN JPT tổng số tiền là 443.998.847 đồng (Bốn trăm bốn ba triệu chín trăm chín tám nghìn tám trăm bốn bẩy đồng), trong đó tiền gốc 330.749.112 đồng, tiền lãi 113.249.735 đồng; trả Ngân hàng TMCP VNTV (VVVP) tổng số tiền 49.333.205 đồng (Bốn chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn hai trăm linh năm đồng), trong đó tiền gốc 36.749.901 đồng, tiền lãi 12.583.304 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/8/2025) cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[1.2]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Bùi Xuan A và bà Lê Thị Van A không thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số LN2003102240690 ngày 13/3/2020 và hợp đồng tín dụng số LN2309210334312 ngày 11/10/2023, VVVP và Công ty cổ phần MBN JPT có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn: Đỏ; số máy G4NAKH158438, số khung RNYBD42A6LC179592; biển KS 30G-248.99 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/3/2020 đứng tên chủ xe: HKD Bùi Xuan A (theo Hợp đồng thế chấp số LN2003102240690 ngày 12/03/2020 và hợp đồng thế chấp số LN2309210334312 ngày 06/10/2023).

Sau khi xử lý tài sản thế chấp, đối trừ đi các khoản phải thanh toán. Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết các khoản nợ trên thì ông Xuan A, bà Van A phải có trách nhiệm thanh toán hết cho Ngân hàng VVVP và Công ty cổ phần JPT số tiền còn tH, nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

[2]. Về án phí

- Ông Bùi Xuan A, bà Lê Thị Van A phải chịu số tiền 23.733.000 đồng *(Hai mươi ba triệu bẩy trăm ba mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (*số liệu đã được làm tròn).*

- Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần JPT và VVVP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.176.000đ *(Mười triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001036 ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành án dân sự Hải Phòng).

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8- Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8- Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Hưng